

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Đức Cơ năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 18/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá VII về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020; Nghị quyết số 138/NQ-HĐND, ngày 24/12/2020 của HĐND huyện về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021, với những nội dung chính như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

I. Kết quả đạt được:

Năm 2020, Huyện ủy, UBND tiếp tục tập trung lãnh, chỉ đạo sâu sát, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời đổi mới từng xã, ban, ngành để thực hiện các mục tiêu của chương trình. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể huyện đã bám sát kế hoạch năm 2020 phối hợp hoạt động, tổ chức tuyên truyền tốt các nội dung và mục tiêu của chương trình. 10/10 xã, thị trấn (kể cả làng Trol đeng) ban hành kế hoạch về xây dựng xã nông thôn mới; thôn, làng nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của nhân dân được toàn thể hệ thống chính trị các cấp tăng cường phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ hơn; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn từng bước được nâng lên; cơ sở hạ tầng được đầu tư phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân; hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được củng cố, kiện toàn; quốc phòng và an ninh được đảm bảo, trật tự xã hội cơ bản ổn định. Một số xã thường xuyên chú trọng động viên tinh thần, vật chất, đóng góp nguồn lực của các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn cùng chung sức xây dựng nông thôn mới.

Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã đem lại thành công bước đầu tương đối rõ nét, đến cuối năm 2020, toàn huyện có 13 sản phẩm được UBND tỉnh đánh giá, phân hạng OCOP 3 sao cấp tỉnh; một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã mạnh dạn mở rộng sản xuất, kinh doanh; hình thành cửa hàng bán sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện, góp phần phát huy thế mạnh, lợi thế tại địa phương và nâng cao thu nhập cho nhân dân. Công tác giảm nghèo chú trọng quan tâm, kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2020, khu vực nông thôn (không tính thị trấn Chư Ty) có 1.146 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 7,38% (tính cả hộ nghèo được bảo trợ xã hội), giảm 327 hộ nghèo so với cuối năm 2019.

Nguồn lực trực tiếp từ Chương trình và các nguồn vốn lồng ghép đã được phân bổ đầu tư thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới như:

Đường giao thông, trường học, nhà sinh hoạt cộng đồng, công trình thủy lợi, phát triển sản xuất... đặc biệt, ưu tiên xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020 góp phần phát huy hiệu quả của chương trình nông thôn mới tại địa phương.

Tiến độ thực hiện tiêu chí xã, thôn, làng nông thôn mới được đẩy mạnh, đến cuối năm 2020, có 03 xã đạt chuẩn 19/19 tiêu chí (trong đó: 01 xã Ia Dom duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã Ia Nan và Ia Krêl đã hoàn chỉnh hồ sơ, hiện nay đang chờ UBND tỉnh xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới); các xã còn lại đạt từ 10-14 tiêu chí; tính chung toàn huyện, tổng số tiêu chí đạt được: 128 tiêu chí (tăng 15 tiêu chí so với năm 2019); bình quân số tiêu chí đạt: 14,2 tiêu chí/xã (tăng 1,5 tiêu chí so với năm 2019); toàn huyện có 11/73 thôn, làng được công nhận danh hiệu thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2018: 01 làng DTTS; năm 2019: 02 làng DTTS; năm 2020 có thêm 08 thôn, làng đạt chuẩn, trong đó: 01 làng DTTS và 07 thôn).

II. Tồn tại, hạn chế:

Năm 2020, diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, kéo dài; thời tiết nắng nóng gây ra tình trạng thiếu nước trên cây trồng làm thiệt hại hoa màu của nhân dân, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là tiêu chí thu nhập, giảm nghèo, nhà ở...

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ở một số địa phương còn khó khăn, nhất là những làng đồng bào DTTS; an ninh chính trị còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp...

Công tác phối hợp giữa Ban Chỉ đạo, UBND các xã và các ban, ngành chuyên môn được phân công phụ trách tiêu chí, phụ trách xã vẫn chưa thực sự chặt chẽ, gắn kết nên trong quá trình đánh giá thực trạng nông thôn và xây dựng kế hoạch, đề xuất giải pháp thực hiện chưa được đồng bộ (một số xã không đạt được 05 chỉ tiêu thành phần và 07 thôn, làng chưa đạt chuẩn theo kế hoạch đăng ký từ đầu năm).

PHẦN II KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025, đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện giao: Đến năm 2025 có thêm 02 xã: Ia Din và Ia Lang đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 05 xã, đạt tỷ lệ 55,6%. Đối với 04 xã còn lại (Ia Kriêng, Ia Dok, Ia Kla, Ia Pnôn): Phấn đấu mỗi xã đạt thêm từ 02 tiêu chí trở lên so với cuối năm 2020. Mỗi xã có thêm từ 01 đến 02 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có ít nhất 01 làng đạt chuẩn nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai).

- Năm 2021, tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí của 03 xã (Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan); 06 xã (Ia Kla, Ia Kriêng, Ia Din, Ia Dok, Ia Lang, Ia Pnôn) phấn đấu đạt thêm từ 03 nội dung thành phần tiêu chí trở lên.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

STT	Tên xã	Kết quả năm 2020		Kế hoạch năm 2021	
		Kết quả	Tiêu chí đã đạt	Chỉ tiêu năm 2021	Chỉ tiêu phấn đấu đạt chuẩn năm 2021
1	Ia Dom	Đạt 19/19 tiêu chí; 49/49 nội dung		Đạt 19/19 tiêu chí; 49/49 nội dung	Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí đã đạt chuẩn.
2	Ia Krêl	Đạt 19/19 tiêu chí; 49/49 nội dung		Đạt 19/19 tiêu chí; 49/49 nội dung	Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí đã đạt chuẩn.
3	Ia Nan	Đạt 19/19 tiêu chí; 49/49 nội dung		Đạt 19/19 tiêu chí; 49/49 nội dung	Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí đã đạt chuẩn.
4	Ia Din	Đạt 12/19 tiêu chí, 41/49 nội dung	Tiêu chí: 1; 2; 3; 4; 7; 8; 11; 12; 14; 15; 16; 19	Đạt 15/19 tiêu chí, 44/49 nội dung	Đạt thêm 02 tiêu chí/03 nội dung: - Nội dung 13.1 hoàn thành tiêu chí 13 - Nội dung 17.4 hoàn thành tiêu chí 17 - Nội dung 18.1 của tiêu chí 18.
5	Ia Lang	Đạt 14/19 tiêu chí, 41/49 nội dung	Tiêu chí: 1; 3; 4; 6; 7; 8; 9; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 19	Đạt 15/19 tiêu chí, 44/49 nội dung	Đạt thêm 01 tiêu chí/03 nội dung: - Nội dung 2.4 hoàn thành tiêu chí 2. - Nội dung 18.4, 18.6 của tiêu chí 18.
6	Ia Kla	Đạt 12/19 tiêu chí, 40/49 nội dung	Tiêu chí: 1; 3; 4; 6; 7; 8; 12; 13; 14; 15; 16; 19	Đạt 15/19 tiêu chí, 44/49 nội dung	Đạt thêm 03 tiêu chí/04 nội dung: - Nội dung 2.4 hoàn thành tiêu chí 2 - Tiêu chí 11 - Nội dung 17.4 17.5 của tiêu chí 17
7	Ia Kriêng	Đạt 12/19 tiêu chí, 37/49 nội dung	Tiêu chí: 1; 2; 3; 4; 6; 7; 8; 12; 14; 15; 16; 19	Đạt 13/19 tiêu chí, 42/49 nội dung	Đạt thêm 01 tiêu chí/05 nội dung: - Nội dung 13.1 hoàn thành tiêu chí 13. - Nội dung 17.2 17.5, 17.7 của tiêu chí số 17. - Nội dung 18.1 của tiêu chí số 18.
8	Ia Dok	Đạt 10/19 tiêu chí, 34/49 nội dung	Tiêu chí: 1; 3; 4; 7; 8; 12; 13; 14, 15; 16	Đạt 12/19 tiêu chí, 39/49 nội dung	Đạt thêm 01 tiêu chí/05 nội dung: - Nội dung 2.2 của tiêu chí 2 - Nội dung 6.2 của tiêu chí 6 - Nội dung 18.1, 18.6 của tiêu chí 8 - Nội dung 19.1 hoàn thành tiêu chí 19.
9	Ia Pnôn	Đạt 11/19 tiêu chí, 35/49 nội dung	Tiêu chí: 1; 3; 4; 6; 7; 8; 12; 14; 15; 16; 19	Đạt 11/19 tiêu chí, 38/49 nội dung	Đạt thêm 03 nội dung (không đạt thêm tiêu chí): - Nội dung 2.3 của tiêu chí số 2 - Nội dung 17.5, 17.8 của tiêu chí 17.

2.2. Chỉ tiêu thực hiện Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới

- **Chỉ tiêu đăng ký với Tỉnh:** Xây dựng 02 thôn Ia Dao và Ia Kle, xã Ia Nan đạt chuẩn nông thôn mới (tại Công văn số 38/BC-UBND, ngày 11/01/2021 của UBND huyện về thống nhất danh sách 02 thôn, làng đủ điều kiện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 đăng ký với Tỉnh).

- **Chỉ tiêu phấn đấu với Huyện:** Xây dựng 07 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, gồm:

- + Làng Núk – xã Ia Kriêng (thuộc làng ĐBDTTS theo Chỉ thị số 12-CT/TU).
- + Làng Gào – xã Ia Lang (thuộc làng ĐBDTTS theo Chỉ thị số 12-CT/TU).
- + Làng Triêl – xã Ia Pnôn (thuộc làng ĐBDTTS theo Chỉ thị số 12-CT/TU).
- + Làng Trolđeng- thị trấn Chư Ty (thuộc làng ĐBDTTS theo Chỉ thị số 12-CT/TU).

+ Thôn Đoàn Kết - xã Ia Dơk.

+ Thôn Chư Bô 1- xã Ia Kla.

+ Thôn Thanh Giáo – xã Ia Krêl.

(Riêng, xã Ia Dom, Ia Din: Không đăng ký thôn, làng đạt chuẩn năm 2021).

- Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng 19/19 tiêu chí đối với 11 thôn, làng tại 05 xã Ia Din, Ia Dơk, Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2018-2020, không để tụt tiêu chí đã đạt.

II. Nhiệm vụ và giải pháp:

1. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể đối với từng xã:

Các xã, thị trấn chịu trách nhiệm chính về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn mình quản lý. Trong đó, Bí thư Đảng ủy kiêm Trưởng Ban Chỉ đạo; đồng chí Chủ tịch UBND xã kiêm Trưởng Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã cần nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện chương trình và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện về kết quả thực hiện chương trình tại địa phương vào cuối năm 2021. Nhiệm vụ cụ thể sau:

1.1. Xã Ia Dom

a) **Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:** Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng 19/19 tiêu chí đã đạt chuẩn, không để tụt các tiêu chí đã đạt.

b) **Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới:** Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng 19/19 tiêu chí đã được công nhận đạt chuẩn tại 02 thôn, làng: Mook Trêl và Ia Mút, không để tụt các tiêu chí đã đạt (Xã không đăng ký thêm thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021).

1.2. Xã Ia Krêl

a) **Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:** Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng 19/19 tiêu chí đã đạt chuẩn, không để tụt các tiêu chí đã đạt.

b) **Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới (thôn Thanh Giáo):**

Đến cuối năm 2020, thôn Thanh Giáo đạt 17/19 tiêu chí; 46/48 nội dung. Còn 02 tiêu chí/02 nội dung chưa đạt gồm: Tiêu chí số 10 (thu nhập); Nội dung 17.2 - Tiêu chí 17 (môi trường và an toàn thực phẩm).

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 45 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người thôn Thanh Giáo đạt 41 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Krêl, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Giao UBND xã Ia Krêl, hoàn thành trong quý IV/2021 (Đây là tiêu chí khó thực hiện, trong năm 2021 việc đánh giá đạt chuẩn cần phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích).

- **Nội dung 17.2** Các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thôn, làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường (yêu cầu đạt 100%).

+ Thực trạng: Thôn còn 03 cơ sở thu mua mủ cao su chưa chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường theo quy định.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Krêl chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên-MT hướng dẫn, kiểm tra 03 cơ sở thu mua mủ cao su chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường theo quy định.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

1.3. Xã Ia Nan

a) **Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:** Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng 19/19 tiêu chí đã đạt chuẩn, không để tụt các tiêu chí đã đạt.

b) **Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới (thôn Ia Đào và Ia Krêl):**

* **Đối với thôn Ia Đào:**

Đến cuối năm 2020, thôn Ia Đào đạt 16/19 tiêu chí; 45/48 nội dung. Còn 03 tiêu chí/03 nội dung chưa đạt gồm: Nội dung 9.2 – Tiêu chí 9 (nhà ở); Tiêu chí 10 (thu nhập); nội dung 13.1 – Tiêu chí 13 (Tổ chức sản xuất).

- **Nội dung 9.2.** Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân (yêu cầu đạt 100%)

+ Thực trạng: Thôn có 128/160 hộ dân (85%) có vườn được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân. Còn 32 hộ dân chưa đảm bảo.

+ Giải pháp thực hiện: Giao Đảng uỷ xã Ia Nan chỉ đạo Uỷ ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, phối hợp với các đơn vị ban ngành các cấp, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức; huy động các nguồn lực để tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang lại vườn hộ, trồng cây xanh; cải tạo vườn để tạo cảnh quan xung quanh nơi ở và mang lại thu nhập đối với 32 hộ dân chưa đảm bảo.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 45 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người thôn Ia Đào đạt 40,2 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Nan, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 13.1.** Có Tổ hợp tác được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả (yêu cầu có)

+ Thực trạng: Thôn chưa có Tổ hợp tác được thành lập và hoạt động theo quy định.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Nan, phối hợp với Phòng Nông nghiệp-PTNT và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động thành lập và xây dựng 01 THT thực hiện các dự án liên kết sản xuất cây trồng chủ lực trên địa bàn xã.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

*** Đối với thôn Ia Kle:**

Đến cuối năm 2020, thôn Ia Kle đạt 16/19 tiêu chí; 45/48 nội dung. Còn 03 tiêu chí/03 nội dung chưa đạt gồm: Nội dung 9.2 – Tiêu chí 9 (nhà ở); Tiêu chí 10 (thu nhập); nội dung 13.1 – Tiêu chí 13 (Tổ chức sản xuất).

- **Nội dung 9.2.** Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân (yêu cầu đạt 100%)

+ Thực trạng: Thôn có 164/195 hộ dân (84%) có vườn được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân. Còn 31 hộ dân chưa đảm bảo.

+ Giải pháp thực hiện: Giao Đảng uỷ xã Ia Nan chỉ đạo UBND, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, phối hợp với các đơn vị ban ngành các cấp, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức; huy động các nguồn lực để tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang lại vườn hộ, trồng cây xanh; cải tạo vườn để tạo cảnh quan xung quanh nơi ở và mang lại thu nhập đối với 31 hộ dân chưa đảm bảo.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 45 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người thôn Ia Đạo đạt 40,5 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Nan, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 13.1.** Có Tổ hợp tác được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả (yêu cầu có)

+ Thực trạng: Thôn chưa có Tổ hợp tác được thành lập và hoạt động theo quy định.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Nan, phối hợp với Phòng Nông nghiệp-PTNT và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động thành lập và xây dựng 01 Tổ hợp tác thực hiện các dự án liên kết sản xuất cây trồng chủ lực của xã.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

1.4. Xã Ia Din

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

- **Nội dung 13.1.** Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 (yêu cầu đạt).

+ Thực trạng: Xã chưa có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Din chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – KH, Phòng Nông nghiệp-PTNT tuyên truyền, vận động người dân của xã Ia Din tham gia là làm thành viên, đóng góp vốn điều lệ của một trong các hợp tác xã hoạt động hiệu quả hiện có trên địa bàn huyện (ít nhất 07 người) hoặc thành lập mới ít nhất 01 hợp tác xã nông nghiệp theo quy định.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 17.4.** Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (yêu cầu đạt 100%).

+ Thực trạng: Xã đã có nghĩa trang chung nhưng chưa xây dựng quy hoạch chi tiết, chưa có quy chế quản lý nghĩa trang.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Din chủ trì; phối hợp với Phòng Kinh tế-HT, Phòng Tài nguyên-MT, Phòng Tài chính-KH huyện bố trí kinh phí từ nguồn vốn sử dụng đất hoặc các nguồn vốn khác lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang, xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang và trồng cây xanh xung quanh nghĩa trang đảm bảo quy định... (kể cả các nghĩa trang hiện có tại các thôn, làng).

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 18.1.** Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (yêu cầu đạt 100%)

+ Thực trạng: Toàn xã có 10/14 cán bộ, công chức đạt chuẩn, chiếm 41,4%; còn 04 cán bộ, công chức chưa được tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh chuyên môn (Chủ tịch UBNDTTQVN, Bí thư Đoàn, Công chức Địa chính-Xây dựng, Chỉ huy trưởng Quân sự xã).

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Din, phối hợp Phòng Nội vụ cử 04 cán bộ, công chức (Chủ tịch UBNDTTQVN, Bí thư Đoàn, Công chức Địa chính-Xây dựng, Chỉ huy trưởng Quân sự xã) tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- Đồng thời, UBND xã Ia Din thường xuyên rà soát, củng cố, duy trì các nội dung tiêu chí đã đạt, không để tụt các tiêu chí.

b) Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới: Duy trì 02 thôn, làng đã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020 (làng Nẻh và thôn Thống Nhất).

1.5. Xã Ia Lang

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

- **Nội dung 2.4.** Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (yêu cầu tỷ lệ cứng hóa $\geq 70\%$).

+ Thực trạng: Xã có tổng số 30,5km được trục chính nội đồng. Số km được cứng hoá: 24/30,5km, tỷ lệ (78,7%) cơ bản đảm bảo yêu cầu quy định, trong đó: 10,5km nhựa hóa; 13,5km đường đất cứng đảm bảo thuận tiện đi lại.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Lang phối hợp với Phòng Tài chính-KH và các ngành có liên quan tham mưu huy động, lồng ghép các nguồn vốn để xây mới, sửa chữa, nâng cấp tối thiểu 13,5 km đường nội đồng còn lại.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 18.4.** Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên (yêu cầu đạt 100%).

+ Thực trạng: Năm 2020, xã có 04/5 tổ chức đoàn thể đạt loại khá trở lên (Hội Nông dân được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt).

+ Giải pháp thực hiện: Giao Đảng uỷ, UBND xã Ia Lang phân đầu hoàn thành 05/5 tổ chức đoàn thể xã được xếp loại khá trở lên. Bí thư Đảng uỷ có trách nhiệm thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động của Mặt trận và đoàn thể trên địa bàn xã. Chịu trách nhiệm nếu, các tổ chức đoàn thể không được xếp loại khá trở lên. Xử lý những đoàn thể, cá nhân nếu không chấp hành, ảnh hưởng đến kết quả phân đầu chung của xã.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 18.6.** Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội (yêu cầu đạt 100%).

+ Thực trạng: Năm 2020, tỷ lệ phụ nữ nghèo, phụ nữ vùng DTTS được vay vốn từ các ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại còn thấp, vẫn còn các trường hợp tảo hôn trong đồng bào DTTS, chưa triển khai các chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã, chưa xây dựng được mô hình địa chỉ tin cậy- nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực gia đình.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo Đảng uỷ, UBND Ia Lang xây dựng các chuyên mục tuyên truyền bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội; chưa có các điểm nhà tạm lánh phòng chống bạo lực gia đình. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện và các ngân hàng thương mại trên địa bàn tạo điều kiện cho phụ nữ nghèo, phụ nữ vùng DTTS được vay vốn từ các ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- Đồng thời, UBND xã Ia Lang thường xuyên rà soát, củng cố, duy trì các nội dung tiêu chí đã đạt, không để tụt các tiêu chí.

b) Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới (làng Gào):

Đến cuối năm 2020, làng Gào đạt 14/19 tiêu chí; 43/48 nội dung. Còn 03 tiêu chí/04 nội dung chưa đạt gồm: Nội dung 2.4- Tiêu chí 2 (giao thông); Tiêu chí 5; Tiêu chí số 10 (thu nhập); Tiêu chí 11 (hộ nghèo).

- **Nội dung 2.4:** Đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa (yêu cầu đạt $\geq 70\%$ cứng hóa)

+ Thực trạng: Làng có 9/15 km đường ra khu sản xuất đạt chuẩn, chiếm 60%; để đảm bảo đạt chuẩn ($\geq 70\%$ cứng hóa), yêu cầu phải có thêm tối thiểu 1,5 km đạt chuẩn.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Lang phối hợp với Phòng Tài chính-KH, Phòng Kinh tế-HT và các ngành có liên quan tham mưu huy động, lồng ghép các nguồn vốn để xây mới, sửa chữa, nâng cấp tối thiểu 1,5 km đường giao thông nội đồng.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Tiêu chí 5.** Trường/điểm trường mầm non, mẫu giáo trong thôn, làng có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt, hàng rào, cổng (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Làng Gào có 01 điểm trường mầm non Hoa Sen (không tính Trường tiểu học, THCS, THPT...), hiện tại điểm trường thiếu nhà vệ sinh, một số phòng học bị xuống cấp hư hỏng.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Lang chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính-KH, Phòng Giáo dục-ĐT và các ngành có liên quan tham mưu huy động, lồng ghép các nguồn vốn để sửa chữa, bổ sung các hạng mục còn thiếu.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Tiêu chí 6.** Thôn, làng phải có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với thiết chế văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của thôn, làng phải có diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng phù hợp; có hệ thống âm thanh, trang thiết bị, các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng,...; có Ban Chủ nhiệm điều hành hoạt động, được nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên, hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Làng có nhà sinh hoạt cộng đồng, có trang thiết bị khánh tiết; tuy nhiên, chưa có sân thể thao và dụng cụ tập thể thao đơn giản.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Lang, phối hợp Phòng Văn hoá-TT, Phòng Tài chính-KH tham mưu, đề xuất và huy động nguồn lực xây dựng sân thể thao, điểm vui chơi phục vụ nhân dân; đồng thời, rà soát, bổ sung trang thiết bị hội trường nhà văn hoá, cổng ngõ, giếng nước, nhà vệ sinh...

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 41 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người làng Gào đạt 30,2 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Lang, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Giao UBND xã Ia Lang, hoàn thành trong quý IV/2021 (Đây là tiêu chí khó thực hiện, trong năm 2021 việc đánh giá đạt chuẩn cần phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích).

- **Tiêu chí 11.** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 (yêu cầu đạt $\leq 7\%$)

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo 13,1% (28/214 hộ). Để đảm bảo tiêu chí hộ nghèo ($\leq 7\%$), năm 2021, phải giảm ít nhất 13 hộ nghèo.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND Ia Lang chủ trì, phối hợp Phòng Lao động-TB&XH và các ngành có liên quan triển khai các giải pháp giảm nghèo theo Kế hoạch số 59/KH-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND huyện, trong đó, tập trung lựa chọn và giúp đỡ ít nhất 13 hộ nghèo tại Làng Gào trong năm 2021.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

1.6. Xã Ia Kla

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

- **Nội dung 2.4.** Đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa (yêu cầu đạt $\geq 70\%$ cứng hóa)

+ Thực trạng: Xã Ia Kla có 12,9/18,4 km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, đạt 70%.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Kla phối hợp với Phòng Tài chính-KH, Phòng Kinh tế-HT và các ngành có liên quan rà soát, đánh giá kỹ thực trạng hệ thống đường giao thông nội đồng trên địa bàn xã; huy động, lồng ghép các nguồn vốn để xây mới, sửa chữa, nâng cấp số km đường nội đồng còn lại (5,5 km).

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý II/2021

- **Tiêu chí 11.** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 (yêu cầu đạt $\leq 7\%$)

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo 8,05% (153/1900 hộ). Để đảm bảo tiêu chí hộ nghèo ($\leq 7\%$), năm 2021, phải giảm ít nhất 20 hộ nghèo.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND Ia Kla chủ trì, phối hợp Phòng Lao động-TB&XH và các ngành có liên quan triển khai các giải pháp giảm nghèo theo Kế hoạch số 59/KH-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND huyện, phấn đấu giảm ít nhất 20 hộ nghèo, không để phát sinh hộ tái nghèo trong năm 2021.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 17.4.** Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Xã đã 6,74 ha đất quy hoạch chung; nhưng chưa xây dựng quy hoạch chi tiết, chưa có quy chế quản lý nghĩa trang.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Kla chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế-HT, Phòng Tài nguyên-MT, Phòng Tài chính-KH huyện bố trí kinh phí từ nguồn vốn sử dụng đất hoặc các nguồn vốn khác lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang, xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang và trồng cây xanh xung quanh nghĩa trang đảm bảo quy định... (kể cả các nghĩa trang hiện có tại các thôn, làng).

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 17.5.** Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Xã đã có đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế; nhưng chưa có các bể chứa thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Kla chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên-MT, Phòng Tài chính-KH huy động, lồng ghép nguồn kinh phí (từ nguồn sự nghiệp môi trường, tiền sử dụng đất và các nguồn hợp pháp khác....) để

xây dựng bể chứa thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật; đồng thời, rà soát xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế đảm bảo quy định.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

b) Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới (tại thôn Chư Bô I):

Đến cuối năm 2020, thôn Chư Bô I đạt 15/19 tiêu chí; 45/48 nội dung. Còn 04 tiêu chí; 04 nội dung chưa đạt gồm: Nội dung 2.4- Tiêu chí 2 (giao thông); Tiêu chí số 10 (thu nhập); nội dung 17.8 tiêu chí số 17 (môi trường và an toàn thực phẩm) và nội 19.1- Tiêu chí số 19 (quốc phòng và an ninh).

- **Nội dung 2.4:** Đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa (yêu cầu đạt $\geq 70\%$ cứng hóa)

+ Thực trạng: Thôn có 4,8/6,0 km đường nội đồng được cứng hoá, đạt 80%.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Kla phối hợp với Phòng Tài chính-KH, Phòng Kinh tế-HT và các ngành có liên quan rà soát, đánh giá kỹ thực trạng hệ thống đường giao thông nội đồng trên địa bàn thôn Chưham mưu huy động, lồng ghép các nguồn vốn để xây mới, sửa chữa, nâng cấp đường giao thông còn lại (1,2km).

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 45 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người thôn Chư Bô I đạt 37 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Kla, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Giao UBND xã Ia Kla, hoàn thành trong quý IV/2021 (Đây là tiêu chí khó thực hiện, trong năm 2021 việc đánh giá đạt chuẩn cần phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích).

- **Nội dung 17.8.** Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (yêu cầu đạt 100%).

+ Thực trạng: Toàn thôn có 305 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh; trong đó: 300/305 hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh đạt chuẩn an toàn thực phẩm, chiếm 98,3% (ngành nông nghiệp quản lý: 300/300 hộ, cơ sở; còn 0/5 cơ sở thuộc ngành công thương, y tế quản lý chưa đảm bảo an toàn thực phẩm).

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Kla, phối hợp với Phòng Nông nghiệp-PTNT, Văn phòng HĐND-UBND huyện (phụ trách lĩnh vực y tế); Phòng Kinh tế-HT rà soát, đánh giá kỹ thực trạng cơ sở sản xuất, kinh doanh từng ngành quản lý; chú trọng việc hoàn thiện 05 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc Văn phòng HĐND-UBND huyện (phụ trách lĩnh vực y tế); Phòng Kinh tế-HT quản lý đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý III/2021.

- **Nội dung 19.2** An ninh: trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động; không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Các mô hình, tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT tại thôn, làng hoạt động thường xuyên, có hiệu quả (yêu cầu đạt).

+ Thực trạng: Trên địa bàn thôn vẫn còn nhiều yếu tố phức tạp, tình trạng trộm cắp tài sản, tai nạn giao thông; các tệ nạn xã hội tuy được kiểm chế nhưng còn nhiều bất ổn.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Kla chủ trì, phối hợp Công an huyện tăng cường công tác tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự xã hội; giảm tai nạn giao thông và các tệ nạn, xã hội.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

1.7. Xã Ia Kriêng

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

- **Nội dung 13.1.** Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 (yêu cầu đạt).

+ Thực trạng: Xã chưa có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Tuy nhiên, trên địa bàn xã có 01 chi nhánh của Hợp tác xã Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phụng Hoàng (trụ sở tại xã Ia Nan, huyện Đức Cơ), hiện nay hợp tác xã đang đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và thực hiện liên kết sản xuất đối với các loại cây trồng chủ lực trên địa bàn.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Kriêng phối hợp với Phòng Tài chính-KH, Phòng Nông nghiệp-PTNT và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia là làm thành viên của Hợp tác xã Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phụng Hoàng, có tối thiểu 07 người dân xã Ia Kriêng tham gia đóng góp vốn điều lệ và là thành viên Hợp tác xã, thì xã Ia Kriêng được xem xét, đánh giá đạt nội dung 13.1 theo quy định.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 17.2.** Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (yêu cầu đạt 100%).

+ Thực trạng: Toàn xã có 51 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề chưa triển khai thực hiện các thủ tục hồ sơ nhằm đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Kriêng hướng dẫn, tuyên truyền vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh ký cam kết và thực hiện các biện pháp đảm bảo về bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý II/2021.

- **Nội dung 17.5.** Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định (yêu cầu đạt).

+ Thực trạng: Xã chưa triển khai xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế; chưa có các bể chứa thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Kriêng xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế; huy động, lồng ghép nguồn kinh phí (từ nguồn sự nghiệp môi trường, tiền sử dụng đất và các nguồn hợp pháp khác....) để xây dựng bể chứa thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 17.7.** Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (yêu cầu $\geq 60\%$).

+ Thực trạng: Toàn xã có 255/558 hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, chiếm 45,7%. Để đảm bảo đạt chuẩn thì cần phải có thêm tối thiểu trên 90 hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh (345/558 hộ, chiếm trên 60%).

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Kriêng lập danh sách tối thiểu 90 hộ chăn nuôi chưa đảm bảo quy định để thực hiện. Phối hợp với Phòng Tài nguyên-Môi trường huy động, lồng ghép các nguồn lực và thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang, xây mới chuồng trại chăn nuôi HVS; tổ chức các hộ dân chăn nuôi ký cam kết và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi theo quy định.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 18.1.** Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (yêu cầu đạt 100%)

+ Thực trạng: Toàn xã có 18/20 cán bộ, công chức đạt chuẩn, chiếm 90%; còn 02 công chức chưa được tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh chuyên môn (Chỉ huy trưởng Quân sự xã; Công chức Địa chính- Nông nghiệp).

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Kriêng, phối hợp Phòng Nội vụ cử 02 công chức (Chỉ huy trưởng Quân sự xã; Công chức Địa chính- Nông nghiệp) tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh chuyên môn.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- Đồng thời, UBND xã Ia Kriêng thường xuyên rà soát, củng cố, duy trì các nội dung tiêu chí đã đạt, không để tụt các tiêu chí.

b) Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới (tại làng Núk):

Đến cuối năm 2020, làng Núk đạt 16/19 tiêu chí; 45/48 nội dung. Còn 03 tiêu chí chưa đạt gồm: Nội dung 9.1- Tiêu chí 9 (nhà ở); Tiêu chí số 10 (thu nhập) và nội 13.1- Tiêu chí số 13 (tổ chức sản xuất).

- **Nội dung 9.1.** Trong thôn, làng không có nhà tạm, dột nát; hệ thống nhà ở rong thôn, làng phải đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đảm bảo diện tích ở tối thiểu đạt 10 m²/người trở lên, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh,...được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện (yêu cầu không có).

+ Thực trạng: Toàn làng còn 09/230 hộ còn nhà tạm, dột nát, chiếm 3,9%.

+ Giải pháp thực hiện: Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, đơn vị quân đội, tổ chức, cá nhân và tuyên truyền, vận động nhân dân tự chỉnh trang, xoá 09 nhà ở dột nát trên địa bàn làng. Đồng thời, huy động các nguồn lực để tiếp tục chỉnh trang hàng rào cổng ngõ, công trình phụ trợ được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 41 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người làng Núk đạt 32,5 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Kriêng, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Giao UBND xã Ia Kriêng, hoàn thành trong quý IV/2021 (Đây là tiêu chí khó thực hiện, trong năm 2021 việc đánh giá đạt chuẩn cần phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích).

- **Nội dung 13.1.** Có Tổ hợp tác được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả (yêu cầu đạt).

+ Thực trạng: Trên địa bàn làng Núk chưa thành lập được Tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Kriêng, phối hợp Phòng Nông nghiệp-PTNT nghiên cứu, thành lập 01 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, để làm nòng cốt thực hiện liên kết sản xuất với các hợp tác xã có chi nhánh trên địa bàn xã hoặc các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

1.8. Xã Ia Dơk

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

- **Nội dung 2.2.** Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (yêu cầu tỷ lệ cứng hóa $\geq 70\%$)

+ Thực trạng: Xã Ia Dơk có 5,8/9,42 km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, đạt 61,6%. Để đảm bảo đạt chuẩn ($\geq 70\%$ cứng hóa), yêu cầu phải có thêm tối thiểu 0,45 km đạt chuẩn.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Dơk phối hợp với Phòng Tài chính-KH, Phòng Kinh tế-HT và các ngành có liên quan rà soát, đánh giá kỹ thực trạng hệ thống đường giao thông trục thôn, liên thôn trên địa bàn xã; huy động, lồng ghép các nguồn vốn để xây mới, sửa chữa, nâng cấp tối thiểu 0,45 km đường giao thông trục thôn, liên thôn.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 6.2.** Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Hiện tại, xã Ia Dơk có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Dơk, chủ trì phối hợp với Phòng Văn hoá-TT, Phòng Tài chính-KH sử dụng nguồn tiền sử dụng đất xã và huy động các nguồn vốn khác để xây dựng, lắp đặt điểm vui chơi cho người già và trẻ em.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 18.1.** Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (yêu cầu đạt 100%).

+ Thực trạng: Xã có 17/18 cán bộ, công chức đạt chuẩn, chiếm 94,4%, còn đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã thiếu bồi dưỡng chức danh.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Dok, chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ bố trí sắp xếp bồi dưỡng chức danh Phó Chủ tịch UBND xã.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 18.6.** Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội (yêu cầu đạt).

+ Thực trạng: Năm 2020, vẫn còn các trường hợp tảo hôn trong đồng bào DTTS, chưa triển khai các chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã, chưa xây dựng được mô hình địa chỉ tin cậy- nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực gia đình.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo Đảng uỷ, UBND Ia Dok xây dựng các chuyên mục tuyên truyền bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội; chưa có các điểm nhà tạm lánh phòng chống bạo lực gia đình.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 19.1.** Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Tính đến thời điểm hiện tại, xã có 09/10 thôn đội trưởng đạt chuẩn, còn 01 thôn đội trưởng chưa đạt, do chưa phải là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam.

+ Giải pháp thực hiện: Giao Đảng uỷ xã Ia Dok bồi dưỡng, đề nghị kết nạp 01 thôn đội trưởng là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- Đồng thời, UBND xã Ia Dok thường xuyên rà soát, củng cố, duy trì các nội dung tiêu chí đã đạt, không để tụt các tiêu chí.

b) Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới (thôn Đoàn kết)

Đến cuối năm 2020, thôn Đoàn kết đạt 16/19 tiêu chí; 44/48 nội dung. Còn 03 tiêu chí/04 nội dung chưa đạt gồm: Tiêu chí 10 (thu nhập); nội dung 13.1, 13.2 – Tiêu chí 13 (tổ chức sản xuất); nội dung 17.5 – Tiêu chí 17 (môi trường và an toàn thực phẩm).

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 45 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người thôn Đoàn kết đạt 36,5 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Dok, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Giao UBND xã Ia Dok, hoàn thành trong quý IV/2021 (Đây là tiêu chí khó thực hiện, trong năm 2021 việc đánh giá đạt chuẩn cần phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích).

- **Nội dung 13.1.** Có Tổ hợp tác được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả (yêu cầu đạt).

+ Thực trạng: Trên địa bàn thôn Đoàn Kết chưa thành lập được Tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Dok, phối hợp Phòng Nông nghiệp-PTNT nghiên cứu, thành lập 01 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, để thực hiện liên kết sản xuất với các hợp tác xã có chi nhánh trên địa bàn xã hoặc các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 13.2.** Có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Thôn chưa triển khai thực hiện mô hình liên kết sản xuất.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Dok chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp-PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện triển khai các mô hình liên kết sản xuất trên địa bàn thôn Đoàn Kết.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 17.5.** Thôn, làng có tổ thu gom rác thải hoặc 100% hộ gia đình có hồ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng rác thải vứt bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng theo quy định (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Toàn thôn có 255 hộ dân, hiện tại thôn không có tổ thu gom rác thải, nhân dân chủ yếu tự đào hố rác để xử lý tại chỗ; hiện tại địa bàn thôn chưa có điểm, bể chứa thu gom bao bì, thuốc bảo vệ thực vật...

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Dok, chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên-MT tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tự đào hố rác để xử lý tại chỗ; đề xuất việc huy động các nguồn vốn để xây dựng, lắp đặt các bể chứa thu gom bao bì, thuốc bảo vệ thực vật...

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

1.9. Xã Ia Pnôn:

a) Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

- **Nội dung 2.3.** Đường ngõ xóm sạch và lấy lợi vào mùa mưa (yêu cầu đạt chuẩn 100%, trong đó tỷ lệ cứng hóa $\geq 50\%$).

+ Thực trạng: Toàn xã có 13,3/14,2 km đường ngõ xóm sạch và lấy lợi vào mùa mưa, chiếm 93,7%; còn 0,9 km chưa đạt chuẩn.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Pnôn chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế-HT, Phòng Tài chính-KH và các đơn vị liên quan đề xuất huy động, lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng nâng cấp 0,9 km đường ngõ xóm đạt chuẩn năm 2021.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 17.5.** Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

+ Thực trạng: Xã chưa triển khai xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế; chưa có các bể chứa thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

+ Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo UBND xã Ia Pnôn xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật và chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế; huy động, lồng ghép nguồn kinh phí (từ nguồn sự nghiệp môi trường, tiền sử dụng đất và các nguồn hợp pháp khác....) để xây dựng bể chứa thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 17.8.** Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (yêu cầu đạt 100%).

+ Thực trạng: Toàn xã có 838 cơ sở sản xuất, kinh doanh; còn 40 cơ sở, sản xuất kinh doanh chưa đảm bảo an toàn thực phẩm, cụ thể:

796/796 cơ sở, hộ SXKD đảm bảo ATTP do ngành Nông nghiệp quản lý, đạt 100%.

0/40 cơ sở, hộ SXKD đảm bảo ATTP do ngành Công Thương quản lý, đạt 0%.

02/2 cơ sở, hộ SXKD đảm bảo ATTP do ngành Y tế quản lý, đạt 100%.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Pnôn, chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế-HT tập huấn, triển khai cam kết sản xuất ATTP cho 40 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc Phòng Kinh tế-HT quản lý đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- Đồng thời, UBND xã Ia Pnôn thường xuyên rà soát, củng cố, duy trì các nội dung tiêu chí đã đạt, không để tụt các tiêu chí.

b) Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới (làng Triêl)

Đến cuối năm 2020, làng Triêl đạt 16/19 tiêu chí; 43/48 nội dung. Còn 03 tiêu chí/9 nội dung chưa đạt gồm: Nội dung 9.2, 9.3, 9.5- Tiêu chí 9 (nhà ở); Tiêu chí 10; Tiêu chí 11.

- **Nội dung 9.2.** Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân (yêu cầu đạt 100%)

+ Thực trạng: Thôn có 28/52 nhà ở hộ dân (53,8%) có vườn được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân. Còn 24 hộ dân chưa đảm bảo.

+ Giải pháp thực hiện: Giao Đảng ủy xã Ia Pnôn chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, phối hợp với các đơn vị ban ngành các cấp, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức; huy động các nguồn lực để tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang lại vườn hộ, trồng cây xanh; cải tạo vườn để tạo cảnh quan xung quanh nơi ở và mang lại thu nhập đối với 24 hộ dân chưa đảm bảo.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 9.3.** Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp (yêu cầu đạt 100%)

+ Thực trạng: Thôn có 28/52 nhà ở hộ dân (53,8%) có khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp. Còn 24 hộ dân chưa đảm bảo.

+ Giải pháp thực hiện: Giao Đảng uỷ xã Ia Pnôn chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, phối hợp với các đơn vị ban ngành các cấp, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức; huy động các nguồn lực để tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang lại khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp đối với 24 hộ dân chưa đảm bảo.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021.

- **Nội dung 9.5.** Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng (yêu cầu đạt $\geq 75\%$)

+ Thực trạng: Làng có 23/52 nhà (chiếm 44,2%) đạt chuẩn theo quy định. Để đảm bảo quy định (đạt trên 75%), yêu cầu phải có thêm ít nhất 16 nhà ở đạt chuẩn.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Pnôn chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế-HT huy động các nguồn lực và hướng dẫn, tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang nhà ở đảm bảo quy định đạt chuẩn.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Giao UBND xã Ia Pnôn, hoàn thành trong quý IV/2021 (Đây là nội dung tiêu chí khó thực hiện, trong năm 2021 việc đánh giá đạt chuẩn cần phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích).

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 41 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người làng Triêl đạt 28 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Pnôn, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Giao UBND xã Ia Dok, hoàn thành trong quý IV/2021 (Đây là tiêu chí khó thực hiện, trong năm 2021 việc đánh giá đạt chuẩn cần phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích).

- **Tiêu chí 11.** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 (yêu cầu đạt $\leq 7\%$)

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo 9,2% (8/87 hộ). Để đảm bảo tiêu chí hộ nghèo ($\leq 7\%$), năm 2021, phải giảm ít nhất 02 hộ nghèo.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND xã Ia Pnôn chủ trì, phối hợp Phòng Lao động-TB&XH và các ngành có liên quan triển khai các giải pháp giảm nghèo theo Kế hoạch số 59/KH-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND huyện, trong đó, tập trung lựa chọn và giúp đỡ ít nhất 02 hộ nghèo tại Làng Triêl trong năm 2021.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

1.10. Làng Trolđeng, thị trấn Chư Ty

Đến cuối năm 2020, làng Trolđeng đạt 13/19 tiêu chí; 41/48 nội dung. Còn 06 tiêu chí/ 7 nội dung chưa đạt gồm: Nội dung 2.3 – Tiêu chí 2 (giao thông); Nội dung 9.2, 9.3 – Tiêu chí 9 (nhà ở); Tiêu chí 10 (thu nhập); Nội dung 13.1, 13.2 – Tiêu chí 13 (tổ chức sản xuất); Nội dung 15.1 – Tiêu chí 15 (Y tế); nội dung 17.5, 17.9 – Tiêu chí 17 (môi trường và an toàn thực phẩm).

- **Nội dung 2.3** Đường nội thôn, làng phải sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa, được cứng hóa và kết nối với đường trục xã (yêu cầu đạt chuẩn 100%, trong đó: $\geq 50\%$ cứng hóa)

+ Thực trạng: Làng có 0,858 km đường nhánh nội làng, còn lầy lội, khó đi lại vào mùa mưa.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND thị trấn Chư Ty chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế-HT, Phòng Tài chính-KH đề xuất huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng 0,858 km đường nhánh nội làng trong năm 2021.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 9.2.** Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân (yêu cầu đạt 100%)

Nội dung 9.3. Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp (yêu cầu đạt 100%)

+ Thực trạng: Số lượng nhà ở có vườn được bố trí ngăn nắp, khuôn viên nơi ở chưa được chỉnh trang ngăn nắp còn nhiều, chưa đảm bảo 100% theo quy định.

+ Giải pháp thực hiện: Giao Đảng uỷ thị trấn Chư Ty chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, phối hợp với các đơn vị ban ngành các cấp, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức; huy động các nguồn lực để tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang lại khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Tiêu chí 10.** Thu nhập bình quân đầu người (yêu cầu đạt chuẩn năm 2020: trên 41 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể).

+ Thực trạng: Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người làng Trolđeng đạt 38 triệu đồng/người/năm.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND thị trấn Chư Ty, phối hợp với các ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo. Đồng thời, rà soát, tính toán kỹ số liệu thống kê thu nhập bình quân đầu người đảm bảo đúng thực tế.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Giao UBND thị trấn Chư Ty, hoàn thành trong quý IV/2021 (Đây là tiêu chí khó thực hiện, trong năm 2021 việc đánh giá đạt chuẩn cần phải đúng thực chất, không chạy theo thành tích).

- **Nội dung 13.1.** Có Tổ hợp tác được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả (yêu cầu đạt).

Nội dung 13.2. Có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Làng chưa có Tổ hợp tác sản xuất; chưa có mô hình liên kết sản xuất.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND thị trấn Chư Ty, phối hợp Phòng Nông nghiệp-PTNT nghiên cứu, thành lập 01 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, để thực hiện liên kết sản xuất với các hợp tác xã có chi nhánh trên địa bàn xã hoặc các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 15.1.** Tỷ lệ người dân trong thôn, làng tham gia các loại hình bảo hiểm y tế (yêu cầu đạt $\geq 85\%$)

+ Thực trạng: Làng có 441/607 người (71,2%) tham gia bảo hiểm y tế. Để đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn ($\geq 85\%$), thì cần phải có thêm tối thiểu 75 người tham gia bảo hiểm.

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND thị trấn Chư Ty, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND (phụ trách lĩnh vực Y tế), Bảo hiểm xã hội huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, đảm bảo đạt chuẩn trên 85%.

+ Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2021

- **Nội dung 17.5.** Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh (yêu cầu đạt $\geq 70\%$)

+ Thực trạng: Làng có 96/125 hộ có nhà tiêu HVS (73%); có 29/125 hộ có nhà tắm (23%); có 110/125 hộ có bể chứa nước HVS (88%). Tỷ lệ nhà tắm chưa đảm bảo đạt trên 70% theo quy định.

+ Giải pháp thực hiện: Giao Đảng ủy thị trấn Chư Ty chỉ đạo UBND, Mặt trận, đoàn thể; phối hợp với các phòng, ban chuyên môn đẩy mạnh hướng dẫn, tuyên truyền vận động và huy động nguồn lực hỗ trợ nhân dân chỉnh trang nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước HVS đạt trên 70%.

- **Nội dung 17.9** Thôn, làng có ít nhất 70% hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới (yêu cầu đạt)

+ Thực trạng: Làng có 40/60 hội viên phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới (chiếm 67%).

+ Giải pháp thực hiện: Giao UBND thị trấn Chư ty chủ trì, phối hợp hội, đoàn thể các cấp tuyên truyền, vận động hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới đảm bảo trên 70% theo quy định.

2. Công tác chỉ đạo, quản lý

- Các xã rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban Quản lý và Bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các cơ quan phụ trách tiêu chí, UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch năm 2021; các cơ quan Thành viên BCĐ phụ trách xã tăng cường bám sát cơ sở để hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp lên UBND huyện; Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã chủ động đề xuất, triển khai thực hiện giải pháp xây dựng NTM theo lộ trình, kế hoạch đề ra.

- Ban chỉ đạo tham mưu UBND huyện thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá và triển khai thực hiện các biện pháp nhằm củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng xã, thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, không để tụt hạng tiêu chí; thực hiện tốt chế độ khen thưởng nhằm khích lệ, động viên kịp thời các xã, thôn làng có thành tích nổi bật trong xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo và UBND các xã tập trung hoàn thành các nội dung tiêu chí để phấn đấu đạt chuẩn năm 2021 và thường xuyên cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ minh chứng xã, thôn, làng đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn huyện năm 2021 (theo Quyết định số 34/QĐ-UBND, ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh).

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình năm 2021 nhằm rút kinh nghiệm.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động toàn dân xây dựng NTM

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Đức Cơ chung sức xây dựng nông thôn mới” để phong trào tiếp tục lan tỏa đến từng thôn, làng, hộ dân. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh... chủ động đăng ký những nội dung thiết thực, vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia chương trình, khích lệ động viên các cá nhân, tổ chức cùng đồng lòng chung sức xây dựng nông thôn mới. Các đơn vị Quân đội và các doanh nghiệp cùng đồng hành và hỗ trợ Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện tăng thời lượng truyền thanh chuyên mục xây dựng NTM và đăng tải các bài về gương điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục tuyên truyền cả về chiều rộng lẫn chiều sâu các cơ chế, chính sách mới, về cách làm hay, mô hình tốt, nhân rộng mô hình, vận động nhân dân vệ sinh môi trường, sử dụng nước hợp vệ sinh, tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện...

4. Giải pháp về nguồn vốn

- Lồng ghép các chương trình, dự án vào hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách và các nguồn vốn tín dụng, doanh nghiệp, nhân dân đóng góp và các nguồn khác để phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới. Triển khai tốt các chương trình, dự án đã được bố trí vốn năm 2021 đảm bảo tiến độ và đạt chất lượng cao nhất.

- Khuyến khích việc giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ các công trình tự thực hiện xây dựng các công trình theo hướng Nhà nước hỗ trợ một phần, nhân dân tự nguyện hiến đất, góp công sức, tiền của để hoàn thành các công trình.

- Tập trung mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành các xã cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt. Đối với các tiêu chí ít đòi hỏi kinh phí đầu tư thì tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia hoàn thành tiêu chí. Đối với các tiêu chí về phát triển hạ tầng như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế xã, nhà văn hóa,... tăng cường công tác lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để triển khai hoàn thiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG, UBND các xã, thị trấn

- Chịu trách nhiệm chính về kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ giao tại kế hoạch này.

- Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban Quản lý và Bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021-2025.

- Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt; không để tụt hạng các tiêu chí đã đạt chuẩn. Quản lý, lưu trữ hồ sơ minh chứng, tài liệu kiểm chứng xã đạt chuẩn NTM; thôn, làng đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới khoa học, thuận tiện cho công tác kiểm tra, khai thác.

- Thành lập các Tổ phụ trách thôn, làng, hộ gia đình để đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân dọn vệ sinh nơi ở, khu dân cư, hoàn thành các tiêu chí không phụ thuộc nguồn lực nhà nước đầu tư, chỉ cần sự quan tâm, ý thức, trách nhiệm của nhân dân và cộng đồng (tiêu chí 17, tiêu chí 18...). Hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, chế biến...

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo.

- Tiếp tục công tác đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn để tăng nguồn thu của địa phương phục vụ vào xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung nguồn lực để thực hiện các tiêu chí cần đạt trong năm 2021 theo thứ tự; quá trình xây dựng nông thôn mới phải thực hiện cơ chế đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP, Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND, ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai; không để nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục theo dõi cập nhật văn bản liên quan trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân tham gia đóng góp ngày công, kinh phí, hiến đất xây dựng nông thôn mới tại địa phương...

- Rà soát lại các sản phẩm có lợi thế đặc trưng của địa phương, xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn mình quản lý năm 2021. Đăng ký các sản phẩm OCOP trên địa bàn về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp-PTNT) để tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP trên

địa bàn (Theo Văn bản số 373/UBND-KT, ngày 08/03/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực Chương trình mỗi xã một sản phẩm trong năm 2021).

2. Các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2021-2030, thành viên Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện:

- Trên cơ sở chỉ tiêu giao năm 2021 cho các địa phương, phối hợp với các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch hoàn thành chỉ tiêu năm 2021. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện nếu các địa phương không hoàn thành nhiệm vụ giao vào cuối năm.

- Thường xuyên đi cơ sở phối hợp với các xã, thị trấn để hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định lại các tiêu chí đạt, chưa đạt; cùng với các xã bổ sung hồ sơ, hoàn thiện tài liệu kiểm chứng các tiêu chí đạt chuẩn (bao gồm cả Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới và Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới).

- Các đơn vị được phân bổ nguồn vốn, yêu cầu các chương trình, dự án của lĩnh vực ngành phụ trách phải gắn với lộ trình xã, thôn, làng đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn năm 2021. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm theo dõi, tham mưu UBND huyện thực hiện phù hợp.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các Hội, đoàn thể huyện

- Phối hợp các ban, ngành chuyên môn trên địa bàn, triển khai xây dựng và thực hiện các chương trình hành động, hoạt động cụ thể nhằm tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân đóng góp, xây dựng, hỗ trợ xóa nhà tạm dột nát; đầu tư trang thiết bị cho nhà rồng, hội trường thôn; vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất nâng cao thu nhập; tổ chức dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm trong khu dân cư... Phối hợp cung cấp thông tin cho Ban chỉ đạo huyện để tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo đề nghị của UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện.

- Phối hợp thực hiện các chương trình, hoạt động tại thôn, làng đăng ký xây dựng nông thôn mới tại các xã, thị trấn; trong đó, tiêu chí cần trọng tâm thực hiện vận động nhân dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà tiêu, nhà tắm, bể nước, thường xuyên vệ sinh môi trường; vận động người dân không chăn nuôi thả rông gia súc, tiết kiệm chi tiêu...

4. Đề nghị Công ty: TNHH MTV 72, 74, Chi nhánh Công ty 75; Đoàn Biên phòng: Ia Nan, Ia Pnôn, Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh và các doanh nghiệp, đơn vị đứng chân trên địa bàn huyện

- Phối hợp với UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện thực hiện các nhiệm vụ trong xây dựng NTM Quy chế phối hợp số 69/QCPH-BTL-UBND, ngày 16/02/2017 giữa Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15 và UBND huyện Đức Cơ và Quy chế phối hợp với các xã.

- Phân công các đội sản xuất hoặc thành lập các tổ, đội công tác để giúp xã đứng chân trên địa bàn hoàn thành các tiêu chí hoặc nội dung thành phần của Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa bàn huyện. Phối hợp tốt chế độ thông tin báo cáo và hội nghị để triển khai kịp thời các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Về xây dựng kế hoạch chi tiết:

+ Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xã; UBND các xã, thị trấn rà soát, xây dựng kế hoạch chi tiết tại địa phương (đối với những địa phương đã xây dựng có thể điều chỉnh bổ sung lại kế hoạch thực hiện cho phù hợp).

+ Các ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo huyện phụ trách tiêu chí, đơn vị được phân công giúp xã và các ngành có liên quan: Xây dựng kế hoạch triển khai hoàn thành các chỉ tiêu giao năm 2021 theo kế hoạch này.

+ Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN, các hội, đoàn thể các doanh nghiệp, đơn vị Quân đội đứng chân trên địa bàn huyện phối hợp xây dựng chương trình, dự án, các hoạt động, hạng mục chung sức tham gia xây dựng NTM năm 2021 trên địa bàn huyện (đối với các đơn vị đã gửi nội dung đăng ký tham gia chung sức XDNTM về UBND huyện, Phòng Nông nghiệp-PTNT thì không cần thực hiện).

Kế hoạch thực hiện các đơn vị, địa phương gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp-PTNT huyện) trước ngày **15/5/2021** để tổng hợp, theo dõi.

- Về chế độ báo cáo:

Định kỳ 6 tháng (trước 15/6), 9 tháng (trước 15/9), năm (trước 15/12) và đột xuất, các đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp-PTNT) để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện năm 2021, yêu cầu các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo huyện, Văn phòng Điều phối huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- VPĐP XDNTM tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể huyện (ph/h);
- Thành viên BCD các CTMTQG huyện;
- Thành viên VPĐPXDNTM huyện;
- Công ty: TNHH MTV 72, 74, TNHH MTV 15-CN Công ty 75 (Ph/h);
- ĐBP: CKQT Lê Thanh, Ia Nan, Ia Pnôn (Ph/h);
- UBND các xã, thị trấn (th/h);
- Lưu VT-VP_{NN}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



KT. CHỦ TỊCH

HỒ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phận